

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2022/HS-ST

Ngày 07 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hưng; ông Nguyễn Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2022/TLST-HS ngày 23/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê T - Sinh ngày: 08/02/1994, tại: Tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Lê Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1968, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 07/6/2022 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: Số K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Lê Thị Hoài H - Sinh năm: 1989, địa chỉ: Số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà H C Byă - Sinh năm: 2006, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Kim H - Sinh năm: 1966, trú tại: Số B đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 01/6/2022, sau khi nhậu với H C Byă (sinh năm: 2006, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), Lê T đi bộ mua đồ ăn khuya. Khi đến căn nhà ở địa chỉ 153 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của chị Lê Thị Hoài H (sinh năm: 1989), thấy cửa phòng khách mở, đèn điện sáng nên T đi đến thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng gold, dung lượng 128GB, có số Imei: 351243321179922, số Imei 2: 351243321097421, gắn 01 sim Viettel để trên tấm nệm ở giữa phòng khách. T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max của chị Hương, rồi cất giấu vào trong túi quần và đi về lại phòng trọ, tắt nguồn chiếc điện thoại. Sáng ngày 01/6/2022, chị Lê Thị Hoài H phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng gold, dung lượng 128GB, có số Imei: 351243321179922, số Imei 2: 351243321097421, trị giá là 24.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 23/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lê T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra xác định, 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max và 01 thẻ sim điện thoại Viettel là của chị Lê Thị Hoài H. Ngày 06/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 01 thẻ sim điện thoại Viettel và 01 hóa đơn bán hàng kèm phiếu bảo hành cho chị Lê Thị Hoài H quản lý, sử dụng.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Lê Thị Hoài H không yêu cầu bị cáo Lê T phải bồi thường gì thêm.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Việc truy tố bị cáo Lê T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người và đúng tội của bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 03 giờ ngày 01/6/2022, tại địa chỉ 153 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê T đã lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Hoài H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, trị giá 24.000.000 đồng.

Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 01 thẻ sim điện thoại Viettel và 01 hóa đơn bán hàng kèm phiếu bảo hành cho chị Lê Thị Hoài H quản lý, sử dụng.

- Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, chị Lê Thị Hoài H không yêu cầu bị cáo Lê T phải bồi thường gì thêm.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với chị H C Byă (sinh năm: 2006, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), là người yêu của bị cáo Lê T, không biết chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max, là tài sản do bị cáo Lê T trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị H Cuă Byă, là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị Kim H, là chủ dãy trọ nơi bị cáo Lê T thuê ở, không biết việc bị cáo Lê T trộm cắp và cất giấu chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max trong phòng trọ của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với bà Lê Thị Kim H, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Lê T**: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 01 thẻ sim điện thoại Viettel và 01 hóa đơn bán hàng kiêm phiếu bảo hành cho chị Lê Thị Hoài H quản lý, sử dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Cơ quan THAHS;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Đức Mạnh**